

Số: 473 /TB-GDĐT

Quận 1, ngày 14 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả phần thi kiến thức - Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm học 2023 - 2024

Căn cứ Kế hoạch số 354/KH-GDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về tổ chức Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả chấm phần thi kiến thức Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm 2023-2024 của Ban Giám khảo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả phần thi kiến thức - Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm học 2023-2024 như sau:

1. MÔN NGỮ VĂN

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
1	Nguyễn Đào Minh Anh	1	Vinschool	8A1_CS1	10
2	Nguyễn Hà Minh Anh	2	Chu Văn An	8A1	10.5
3	Phạm Nguyễn Minh Anh	3	Chu Văn An	8A1	10.5
4	Dương Phương Anh	4	Chu Văn An	8A3	13.5
5	Ngô Trúc Anh	5	Minh Đức	8/1	10
6	Lê Quỳnh Anh	6	Minh Đức	8/3	10.5
7	Nguyễn Trần Thảo Anh	7	Nguyễn Du	8/3	16
8	Trương Nguyễn Phương Anh	8	Nguyễn Du	8/5	10
9	Dương Phan Ngọc Anh	9	Văn Lang	8/2	9
10	Thái Lê Thùy Anh	10	Đức Trí	8A4	10.5
11	Lê Hồng Anh	11	Đồng Khởi	8A1	11.5
12	Trần Hoàng Bách	12	Văn Lang	8/6	9.5
13	Trần Thị Ngọc Châu	13	Minh Đức	8/3	14.5
14	Nguyễn Quốc Cường	14	Đức Trí	8A1	9.5
15	Hình Nhã Di	15	Chu Văn An	8A4	11.5
16	Trì Khánh Đoan	16	Đồng Khởi	8A1	9
17	Đỗ Ngọc Thùy Dương	17	Trần Văn Ôn	8A3	11.5
18	Trần Thùy Dương	18	Đức Trí	8A5	12
19	Trần Phạm Hương Giang	19	Huỳnh Khương Ninh	8/1	12.5
20	Trần Ngọc Bảo Hà	20	Vinschool	8B1_CS1	9
21	Trần Ngọc Thanh Hà	21	Đức Trí	8A2	13

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
22	Đỗ Bảo Hạ	22	Huỳnh Khương Ninh	8/4	11
23	Võ Trần Gia Hân	23	Văn Lang	8/6	11
24	Trần Gia Hân	24	Đồng Khởi	8A6	11.5
25	Trần Minh Hằng	25	Võ Trường Toàn	8/6	11.5
26	Kiều Phạm Minh Hạnh	26	Vinschool	8A2_CS1	10.5
27	Trần Nam Khánh	27	Võ Trường Toàn	8/7	9.5
28	Nguyễn Trần Linh Khoa	28	Minh Đức	8/6	8.5
29	Bùi Trinh Minh Khuê	29	Huỳnh Khương Ninh	8/5	13.5
30	Nguyễn Tường Lam	30	Vinschool	8A2_CS1	11
31	Ngô Huyền Thảo Lam	31	Võ Trường Toàn	8/2	12
32	Đỗ Thùy Lâm	32	Chu Văn An	8A1	13
33	Huỳnh Nguyễn Khánh Lâm	33	Võ Trường Toàn	8/2	13.5
34	Đỗ Nguyễn Phương Linh	34	Trần Văn Ôn	8A2	9
35	Trần Minh Cát Linh	35	Nguyễn Du	8/3	11.5
36	Trần Phương Mỹ Linh	36	Đức Trí	8A1	8.5
37	Đào Ngọc Phương Linh	37	Đồng Khởi	8A3	11
38	Dương Nguyễn Quỳnh Mai	38	Minh Đức	8/3	13
39	Phan Thanh Mai	39	Nguyễn Du	8/3	10.5
40	Đặng Thanh Mai	40	Đồng Khởi	8A4	11
41	Trác Tuệ Mẫn	41	Chu Văn An	8A4	12
42	Hà Thụy Minh	42	Đồng Khởi	8A2	13
43	Lê Hà My	43	Nguyễn Du	8/3	13.5
44	Trình Thị Thảo My	44	Đức Trí	8A3	11.5
45	Ngô Yến My	45	Đồng Khởi	8A3	9
46	Hoàng Minh Nga	46	Nguyễn Du	8/1	17
47	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	47	Võ Trường Toàn	8/7	9.5
48	Dương Mẫn Nghi	48	Chu Văn An	8A2	11.5
49	Bùi Khánh Ngọc	49	Vinschool	8A1_CS1	12
50	Nguyễn Tú Hồng Ngọc	50	Đức Trí	8A3	11
51	Phạm Khánh Ngọc	51	Huỳnh Khương Ninh	8/1	13.5
52	Đặng Bảo Ngọc	52	Huỳnh Khương Ninh	8/5	13.5
53	Nguyễn Trường Khôi Nguyên	53	Võ Trường Toàn	8/7	11
54	Trần Uyển Nhi	54	Nguyễn Du	8/2	11
55	Nguyễn Lê Thảo Nhi	55	Nguyễn Du	8/6	13
56	Trần Thanh Thảo Nhiên	56	Đồng Khởi	8A4	11
57	Nguyễn Ngọc Phú	57	Đức Trí	8A1	10

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
58	Lý Nguyễn Như Phúc	58	Đức Trí	8A3	11.5
59	Lưu Hoàng Huy Phước	59	Minh Đức	8/3	10.5
60	Phạm Đăng Trúc Phương	60	Trần Văn Ôn	8A5	11.5
61	Đặng Hà Phương	61	Minh Đức	8/1	10.5
62	Hồ Tú Quyên	62	Chu Văn An	8A1	13.5
63	Vũ Thiên Sơn	63	Chu Văn An	8A4	13
64	Nguyễn Kim Thanh	64	Võ Trường Toàn	8/2	10
65	Huỳnh Phương Thảo	65	Minh Đức	8/3	13.5
66	Phan Lê Thanh Thảo	66	Minh Đức	8/4	10
67	Trần Lê Minh Thư	67	Trần Văn Ôn	8A6	12
68	Trần Minh Thư	68	Minh Đức	8/6	10
69	Đinh Ngọc Minh Thư	69	Nguyễn Du	8/2	12
70	Nguyễn Hằng Thư	70	Văn Lang	8/1	12
71	Đặng Bảo Trân	71	Huỳnh Khương Ninh	8/1	12.5
72	Nguyễn Minh Trí	72	Huỳnh Khương Ninh	8/1	10.5
73	Ngũ Ngô Tuấn Tú	73	Đồng Khởi	8A3	12
74	Huỳnh Kim Gia Tuệ	74	Đức Trí	8A3	9.5
75	Nguyễn Ngọc Quỳnh Vân	75	Nguyễn Du	8/3	14
76	Cao Quang Vinh	76	Võ Trường Toàn	8/7	9
77	Bùi Ngọc Thanh Vy	77	Văn Lang	8/1	11.5
78	Ngô Trần Phương Vy	78	Huỳnh Khương Ninh	8/5	16.5
79	Trần Ngô Hải Yến	79	Văn Lang	8/4	10.5
80	Nguyễn Hoàng Yến	80	Đồng Khởi	8A1	4

2. MÔN TOÁN

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
1	Trần Ngọc Gia An	81	Nguyễn Du	8/3	9.5
2	Đoàn Quế Anh	82	Quốc tế Á Châu	8/5	8.5
3	Nguyễn Trần Phúc Anh	83	Chu Văn An	8A3	14
4	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	84	Chu Văn An	8A4	12.5
5	Nguyễn Ngọc Trang Anh	85	Trần Văn Ôn	8A9	5.5
6	Nguyễn Nam Anh	86	Võ Trường Toàn	8/2	8
7	Phạm Gia Bách	87	Nguyễn Du	8/4	7.75
8	Phạm Minh Châu	88	Nguyễn Du	8/1	12.5
9	Trần Linh Đan	89	Minh Đức	8/3	7
10	Võ Nguyễn Phúc Di	90	Minh Đức	8/4	7.5

X.H
PHÒNG
IÁO
ĐÀ
T.T.F

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
11	Trần Trọng Đức	91	Minh Đức	8/3	6.5
12	Lê Hương Giang	92	Nguyễn Du	8/4	4.75
13	Đặng Nguyễn Trường Giang	93	Đồng Khởi	8A3	11.75
14	Phạm Gia Hân	94	Minh Đức	8/3	7.5
15	Nguyễn Khánh Hiệp	95	Nguyễn Du	8/1	11.25
16	Nguyễn Việt Hùng	96	Huỳnh Khương Ninh	8/1	6.5
17	Đào Nguyễn Phú Hưng	97	Nguyễn Du	8/4	3
18	Cao Nguyễn Hoàng Hưng	98	Minh Đức	8/5	9.5
19	Lương Trần Gia Hưng	99	Văn Lang	8/1	1.25
20	Nguyễn Đăng Khang	100	Chu Văn An	8A1	15
21	Bùi Thái Khang	101	Võ Trường Toản	8/3	5
22	Vũ Minh Khang	102	Huỳnh Khương Ninh	8/4	6.25
23	Trần Khánh	103	Chu Văn An	8A1	11.5
24	Nguyễn Hữu Khiêm	104	Trần Văn Ôn	8A6	1.5
25	Phạm Nguyễn Minh Khoa	105	Chu Văn An	8A2	13.25
26	Hoàng Minh Khôi	106	Nguyễn Du	8/2	10
27	Nguyễn Đăng Khôi	107	Quốc tế Á Châu	8/4	5
28	Lê Nho Lâm	108	Minh Đức	8/3	10.25
29	Cao Sơn Lâm	109	Đức Trí	8A5	8.75
30	Trần Ngọc Lan	110	Trần Văn Ôn	8A2	14.5
31	Tạ Phúc Long	111	Đồng Khởi	8A2	14
32	Lê Võ Minh Luân	112	Đức Trí	8A5	0.25
33	Nguyễn Minh Thiên Lý	113	Võ Trường Toản	8/3	4
34	Nguyễn Hạnh Mai	114	Nguyễn Du	8/1	5
35	Phan Nguyễn Khánh Minh	115	Trần Văn Ôn	8A2	10
36	Huỳnh Nhật Minh	116	Đức Trí	8A3	3.25
37	Dương Cao Bình Minh	117	Văn Lang	8/3	0.25
38	Hồ Tiến Nam	118	Nguyễn Du	8/4	8.5
39	Lê Hoàng Bảo Ngọc	119	Đồng Khởi	8A1	8
40	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	120	Võ Trường Toản	8/3	1
41	Phan Sỹ Nguyên	121	Võ Trường Toản	8/3	8.5
42	Đỗ Vũ Thành Nhân	122	Đồng Khởi	8A2	9.25
43	Trần Thiện Nhân	123	Huỳnh Khương Ninh	8/5	4

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
44	Lê Trần Hoàng Nhật	124	Chu Văn An	8A3	12.25
45	Võ Văn Nhật	125	Minh Đức	8/5	7.25
46	Nguyễn Đỗ Lan Nhi	126	Huỳnh Khương Ninh	8/1	9
47	Chung Tiến Phát	127	Huỳnh Khương Ninh	8/5	9.25
48	Lê Đức Phú	128	Minh Đức	8/4	10
49	Ngô Nguyễn Hồng Phúc	129	Trần Văn Ôn	8A6	6
50	Lương Thái Quang	130	Nguyễn Du	8/6	6
51	Phạm Linh San	131	Huỳnh Khương Ninh	8/4	6.5
52	Trần Vũ Văn Thanh	132	Võ Trường Toàn	8/2	3
53	Trần Ngọc Thanh	133	Đồng Khởi	8A4	12
54	Nguyễn Chí Thanh	134	Đức Trí	8A4	0.5
55	Huỳnh Thanh Thảo	135	Huỳnh Khương Ninh	8/2	4.5
56	Phạm Anh Thư	136	Võ Trường Toàn	8/3	5
57	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	137	Huỳnh Khương Ninh	8/5	0
58	Trần Nguyên Thủy	138	Quốc tế Á Châu	8/6	3.5
59	Huỳnh Võ Bảo Trâm	139	Minh Đức	8/3	1.25
60	Nguyễn Ngọc Trúc	140	Đức Trí	8A3	1
61	Phạm Thành Trung	141	Đức Trí	8A1	7
62	Dư Ngọc Cát Tường	142	Văn Lang	8/1	1
63	Trần Gia Uyên	143	Võ Trường Toàn	8/1	14
64	Trần Bảo Uyên	144	Minh Đức	8/5	8.75
65	Ngô Anh Vũ	145	Trần Văn Ôn	8A1	15.25
66	Nguyễn Triều Vương	146	Trần Văn Ôn	8A6	3
67	Phùng Ngọc Yến Xuân	147	Chu Văn An	8A2	10.5
68	Vũ Hoàng Yến	148	Đức Trí	8A4	3.75

3. MÔN TIẾNG ANH

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
1	Kim Gee A	149	Vinschool	8A2_CS1	63
2	Phương Khánh An	150	Quốc tế Á Châu	8/6	57
3	Võ Thái Khánh An	151	Chu Văn An	8A1	71
4	Lê Nguyễn Khánh An	152	Trần Văn Ôn	8A1	78
5	Nguyễn Hoa Gia An	153	Minh Đức	8/3	64
6	Nguyễn Hoài An	154	Minh Đức	8/5	70
7	Tobias Anna Thuy Angela	155	Quốc tế Á Châu	8/4	59

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
8	Hoàng Hùng Anh	156	Quốc tế Á Châu	8/4	69
9	Nguyễn Ngọc Vân Anh	157	Chu Văn An	8A1	60
10	Huỳnh Ngọc Hà Anh	158	Trần Văn Ôn	8A1	69
11	Lâm Hồng Anh	159	Trần Văn Ôn	8A3	69
12	Phạm Thái Minh Anh	160	Minh Đức	8/3	57
13	Hồ Đắc Quỳnh Anh	161	Nguyễn Du	8/3	75
14	Hồ Hữu Nguyên Anh	162	Huỳnh Khương Ninh	8/1	65
15	Lê Gia Bảo	163	Chu Văn An	8A1	57
16	Phạm Ngọc Linh Chi	164	Đức Trí	8A5	75
17	Trần Đức Hải Đăng	165	Trần Văn Ôn	8A3	60
18	Nguyễn Quang Danh	166	Đức Trí	8A3	46
19	Đào Thái Dương	167	Huỳnh Khương Ninh	8/2	71
20	Nguyễn Phùng Gia Hân	168	Nguyễn Du	8/3	57
21	Nguyễn Thanh Hằng	169	Đức Trí	8A5	51
22	Dương Nhật Hào	170	Nguyễn Du	8/2	66
23	Nguyễn Đình Hiếu	171	Vinschool	8A3_CS1	76
24	Võ Minh Hoàng	172	Trần Văn Ôn	8A6	76
25	Tất Kiến Hùng	173	Minh Đức	8/3	60
26	Lê Khánh Hưng	174	Nguyễn Du	8/2	71
27	Vũ Chấn Hưng	175	Nguyễn Du	8/3	63
28	Trần Hoàng Nhật Huy	176	Vinschool	8A3_CS1	68
29	Đoàn Quang Bửu Huy	177	Vinschool	8A2_CS1	74
30	Nguyễn Hoàng Huy	178	Văn Lang	8/1	73
31	Dương Quang Huy	179	Đồng Khởi	8A2	57
32	Nguyễn Minh Khang	180	Minh Đức	8/1	66
33	Ngô Lê Bảo Khánh	181	Huỳnh Khương Ninh	8/2	63
34	Đỗ Hoàng Quốc Khánh	182	Huỳnh Khương Ninh	8/4	69
35	Võ Đăng Khoa	183	Võ Trường Toàn	8/2	61
36	Lý Minh Khôi	184	Quốc tế Á Châu	8/5	72
37	Từ Thiên Kim	185	Đức Trí	8A5	63
38	Lưu Mỹ Kỳ	186	Minh Đức	8/3	61
39	Quang Thy Kỳ	187	Huỳnh Khương Ninh	8/3	56
40	Giáp Trí Lạc	188	Nguyễn Du	8/1	76
41	Nguyễn Hoàng Lam	189	Đồng Khởi	8A1	58
42	Hồ Hoàng Lâm	190	Võ Trường Toàn	8/4	67
43	Trịnh Vy Lan	191	Quốc tế Á Châu	8/4	53



TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
44	Trần Ngọc Chi Mai	192	Đức Trí	8A1	49
45	Bùi Anh Hà Mĩ	193	Quốc tế Á Châu	8/4	62
46	Phạm Nguyễn Thảo Mĩ	194	Võ Trường Toàn	8/4	36
47	Đỗ Bình Minh	195	Chu Văn An	8A1	68
48	Đỗ Quang Minh	196	Trần Văn Ôn	8A1	73
49	Hồ Hoàng Diễm My	197	Chu Văn An	8A1	60
50	Phạm Hoàng Nam	198	Trần Văn Ôn	8A3	73
51	Nguyễn Trang Kim Ngân	199	Đức Trí	8A4	45
52	Phạm Tuấn Nghĩa	200	Đức Trí	8A4	32
53	Trương Hồ Khánh Ngọc	201	Quốc tế Á Châu	8/4	64
54	Nguyễn Bảo Ngọc	202	Minh Đức	8/4	55
55	Phạm Như Ngọc	203	Minh Đức	8/4	66
56	Võ Hoàng Minh Ngọc	204	Nguyễn Du	8/2	73
57	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	205	Huỳnh Khương Ninh	8/1	55
58	Mai Viết Phúc Nguyên	206	Quốc tế Á Châu	8/5	64
59	Vũ Linh Nhi	207	Vinschool	8B1_CS1	60
60	Nguyễn An Nhiên	208	Vinschool	8B1_CS1	72
61	Nguyễn Hoàng An Nhiên	209	Trần Văn Ôn	8A3	57
62	Phạm Minh Phương	210	Võ Trường Toàn	8/3	63
63	Trần Minh Quân	211	Võ Trường Toàn	8/2	64
64	Lê Bảo Quỳnh	212	Võ Trường Toàn	8/3	71
65	Nguyễn Ngọc Lam Quỳnh	213	Huỳnh Khương Ninh	8/3	56
66	Lương Thái Sơn	214	Vinschool	8B1_CS1	77
67	Nguyễn Phạm Hà Thanh	215	Trần Văn Ôn	8A2	77
68	Lê Thanh Thảo	216	Nguyễn Du	8/1	79
69	Nguyễn Phước Thịnh	217	Chu Văn An	8A3	49
70	Nguyễn Hữu Gia Thịnh	218	Huỳnh Khương Ninh	8/3	69
71	Nguyễn Võ Mai Trâm	219	Chu Văn An	8A3	48
72	Huỳnh Minh Triết	220	Vinschool	8B1_CS1	76
73	Nguyễn Thanh Trúc	221	Đồng Khởi	8A4	54
74	Nguyễn Huy Tuấn	222	Vinschool	8B1_CS1	69
75	Hồng Nguyên Tuệ	223	Nguyễn Du	8/4	63
76	Trương Cát Tường	224	Văn Lang	8/3	70
77	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	225	Đồng Khởi	8A3	55
78	Hồ Ngọc Tường Vi	226	Nguyễn Du	8/3	79
79	Lê Hữu Ngọc Vinh	227	Minh Đức	8/3	55

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
80	Nguyễn Uy Vũ	228	Vinschool	8A2_CS1	72
81	Hà Bảo Vy	229	Văn Lang	8/1	66
82	Phạm Ngọc Hoàng Yến	230	Minh Đức	8/3	60

4. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
1	Phạm Gia Ân	231	Đồng Khởi	8A4	7.25
2	Hoàng Minh Anh	232	Võ Trường Toàn	8/2	12.75
3	Nguyễn Minh Song Anh	233	Võ Trường Toàn	8/3	14.25
4	Nguyễn Hoàng Lan Anh	234	Huỳnh Khương Ninh	8/4	7.75
5	Tiền Gia Bảo	235	Trần Văn Ôn	8A1	7.75
6	Mai Ngọc Huy Bảo	236	Nguyễn Du	8/3	11.75
7	Tạ Quốc Duy Bình	237	Vinschool	8A2_CS1	4
8	Hồ Minh Châu	238	Võ Trường Toàn	8/3	7.75
9	Nguyễn Đăng Đức	239	Đồng Khởi	8A2	7
10	Phạm Thùy Dương	240	Huỳnh Khương Ninh	8/1	8.25
11	Vũ Khuê Giang	241	Nguyễn Du	8/3	8
12	Hoàng Nguyễn Vân Hà	242	Chu Văn An	8A3	7.75
13	Mai Ngọc Hà	243	Đức Trí	8A2	9.75
14	Nguyễn Thế Hào	244	Đức Trí	8A4	8.25
15	Võ Xuân Hiên	245	Trần Văn Ôn	8A1	5
16	Nguyễn Trần Minh Hiếu	246	Vinschool	8A2_CS1	4.5
17	Nguyễn Đình Hiếu	247	Vinschool	8A3_CS1	Vắng
18	Nguyễn Thanh Huy	248	Minh Đức	8/3	5.5
19	Mohamad Ibrahim	249	Chu Văn An	8A3	2.75
20	Phạm Phú Gia Khang	250	Minh Đức	8/3	7.25
21	Huỳnh Quốc Khang	251	Võ Trường Toàn	8/3	2.75
22	Đào Trọng Minh Khoa	252	Nguyễn Du	8/1	10.25
23	Nguyễn Đăng Khoa	253	Đồng Khởi	8A4	3.75
24	Trần Minh Khôi	254	Minh Đức	8/4	10.75
25	Nguyễn Đức Khuê	255	Minh Đức	8/3	10
26	Phạm Kiên	256	Đức Trí	8A4	6.5
27	Đoàn Hoàng Lâm	257	Nguyễn Du	8/2	14.25
28	Lê Phước Lâm	258	Đồng Khởi	8A2	10

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
29	Nguyễn Hoàng Lâm	259	Huỳnh Khương Ninh	8/4	8
30	Nguyễn Khánh Linh	260	Nguyễn Du	8/2	7.5
31	Nguyễn Minh Gia Lý	261	Võ Trường Toàn	8/3	2.75
32	Nguyễn Anh Hồng Mai	262	Đức Trí	8A1	8.75
33	Nguyễn Nhật Minh	263	Vinschool	8A3_CS1	4.5
34	Nguyễn Hải Minh	264	Minh Đức	8/3	11.25
35	Nguyễn Trần Nhật Minh	265	Đức Trí	8A5	12
36	Nguyễn Nhật Nam	266	Nguyễn Du	8/3	5.25
37	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	267	Chu Văn An	8A1	9
38	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	268	Đồng Khởi	8A4	4.25
39	Nguyễn Nam Nguyên	269	Võ Trường Toàn	8/3	8.5
40	Võ Đông Nguyên	270	Đức Trí	8A5	2.75
41	Mai Xuân Minh Nhật	271	Minh Đức	8/3	9
42	Trương Quỳnh Như	272	Trần Văn Ôn	8A1	15.75
43	Lê Hồng Phúc	273	Đồng Khởi	8A1	9.5
44	Vũ Minh Gia Phúc	274	Huỳnh Khương Ninh	8/5	8
45	Postma Christian Minh Quân	275	Văn Lang	8/5	7
46	Triệu Tổ Quyên	276	Chu Văn An	8A1	9
47	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	277	Nguyễn Du	8/3	13
48	Trần Quốc Thái	278	Minh Đức	8/3	7.75
49	Cao Xuân Thành	279	Đức Trí	8A5	10.75
50	Phạm Ngọc Hoa Thiên	280	Trần Văn Ôn	8P	8.75
51	Trần Bảo Thiên	281	Huỳnh Khương Ninh	8/1	10.5
52	Nguyễn Mậu Thiện	282	Võ Trường Toàn	8/3	9.25
53	Võ Thái Phước Thịnh	283	Nguyễn Du	8/3	6.25
54	Võ Thị Kim Thư	284	Đồng Khởi	8A2	2.5
55	Đỗ Trung Tín	285	Minh Đức	8/3	5.25
56	Dương Ngọc Bảo Trân	286	Văn Lang	8/2	6.25
57	Phạm Quốc Trí	287	Văn Lang	8/1	7.5
58	Đỗ Phát Minh Tuấn	288	Đức Trí	8A2	9.5
59	Nguyễn Thụy Hải Uyên	289	Minh Đức	8/1	8
60	Ngô Khánh Vân	290	Minh Đức	8/4	8.25
61	Nguyễn Quý Thanh Vân	291	Huỳnh Khương Ninh	8/5	12

TT	Họ tên thí sinh	SBD	Tên trường	Lớp	Điểm
62	Nhâm Tuấn Vĩ	292	Chu Văn An	8A2	6.75
63	Vũ Trí Việt	293	Nguyễn Du	8/1	10.25
64	Nguyễn Huy Vinh	294	Vinschool	8A3_CS1	3.5
65	Lương Quang Vinh	295	Chu Văn An	8A1	8
66	Nguyễn Phạm Gia Vương	296	Huỳnh Khương Ninh	8/1	8.5
67	Nguyễn Phương Vy	297	Nguyễn Du	8/3	15

Trên đây là kết quả phần thi kiến thức - Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường thông báo để học sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Các trường THCS;
- Lưu: VT, Yên.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Đức Hạnh Quỳnh

